TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 3 - 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình và ông Trương Công Chự

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Long Tuân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 15/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà K , sinh năm 1991; Địa chỉ: Làng Lú, xã I, tỉnh G . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông L , sinh năm 1991; Địa chỉ: Làng Siu, xã I, tỉnh G . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn là chị K trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn và được uỷ ban nhân dân xã I, tỉnh G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02,quyển số 01 vào ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc tại Làng Lú, xã I, tỉnh G . Đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hoà hợp về tính cách, lối sống. Mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn, hoà giải nhưng không thành, vì vậy, chị và anh Loc đã ly hôn theo phong tục người Gia Rai vào năm 2017, từ đó đến nay chị và anh Loc không còn sống chung với

nhau nữa. Đã một thời gian dài chị và anh Loc không còn quan tâm, hỏi han nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L .

Về con chung: Chị và anh Loc có 01 con chung là cháu Kpă Thâm, sinh ngày 12/3/2011. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kpuih Thâm cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Đối với bị đơn anh L :

Bị đơn anh L từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh L tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị K được ly hôn với L ; Về con chung: Giao cháu Kpă Thâm, sinh ngày 12/3/2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L , có địa chỉ cư trú tại Làng Siu, xã I, tỉnh G và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quy định tại Điều 28, 35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa

thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 8 - Gia Lai.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét quan hệ hôn nhân của chị K và anh L , thấy rằng: Chị K và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, theo đúng trình tự, thủ tục luật định và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân của chị K và anh L là hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của chị K về việc xin được ly hôn anh L , thấy rằng: Chị Hyưng và anh Loc sau khi kết hôn năm 2011 thì chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, đã ly hôn theo phong tục người Gia Rai, từ năm 2017 cho đến nay thì không sống chung với nhau nữa, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa, nên chị H y ưng khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Loc. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Loc nhưng anh Loc không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hyưng, anh Loc cũng không đến Toà án làm việc, điều này thể hiên thái độ thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý thức hàn gắn với chị HYưng. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Chị Hyưng và anh Loc tại địa phương cũng thể hiện, Chị Hyưng và anh Loc có mâu thuẫn trầm trọng, không sống chung với nhau từ lâu, đã ly hôn theo phong tục người Gia Rai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Hyưng và anh Loc đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị HYưng khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử cho chị K được ly hôn với anh L ;

[2.3]. Xét yêu cầu của chị K về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kpă Thâm thấy rằng: Chị HYưng và anh L có 01 con chung là cháu Kpă Thâm, sinh ngày 12/3/2011, hiện cháu Kpă Thâm đang do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, căn cứ vào nguyện vọng của con, căn cứ điều kiện nuôi con, nhằm đảm bảo lợi ích, sự phát triển về mọi mặt của con, căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc giao con cho K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025.

- Căn cứ các Điều 19, 21, 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K , cho chị K được ly hôn với L .

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K , Giao cháu Kpă Thâm, sinh ngày 12/3/2011 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002949 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8- Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I, tỉnh G ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh